

## CÁC LỄ THẬT TRONG SÁCH MA-THI-Ơ

*BÀI 283 - Mạng lệnh của Đức Chúa Jêsus Christ phán với các môn đồ của Ngài trước khi Ngài trở về thiên đàng với Đức Chúa Cha:*

**Dạy người tin Chúa giữ hết cả mọi điều mà Đức Chúa Jêsus Christ đã truyền cho.**

*Phần 6 - Phước cho những kẻ có lòng trong sạch, vì sẽ thấy Đức Chúa Trời !*

Ma-thi-ơ 5:1-12: Đức Chúa Jêsus xem thấy đoàn dân đông, bèn lên núi kia; khi Ngài đã ngồi, thì các môn đồ đến gần. Ngài bèn mở miệng mà truyền dạy rằng: Phước cho những kẻ có lòng khó khăn, vì nước thiên đàng là của những kẻ ấy! Phước cho những kẻ than khóc, vì sẽ được yên ủi! Phước cho những kẻ nhu mì, vì sẽ hưởng được đất! Phước cho những kẻ đói khát sự công bình, vì sẽ được no đủ! Phước cho những kẻ hay thương xót, vì sẽ được thương xót! Phước cho những kẻ có lòng trong sạch, vì sẽ thấy Đức Chúa Trời! Phước cho những kẻ làm cho người hòa thuận, vì sẽ được gọi là con Đức Chúa Trời! Phước cho những kẻ chịu bắt bớ vì sự công bình, vì nước thiên đàng là của những kẻ ấy! Khi nào vì cố ta mà người ta mắng nhiếc, bắt bớ, và lấy mọi điều dữ nói vu cho các người, thì các người sẽ được phước. Hãy vui vẻ, và nức lòng mừng rỡ, vì phần thưởng các người ở trên trời sẽ lớn lắm; bởi vì người ta cũng từng bắt bớ các đấng tiên tri trước các người như vậy.

Theo thứ tự của các bậc dẫn vào trong đền thờ (thuộc linh) của Đức Chúa Trời, thì chúng ta đã bước qua bậc thứ nhất, là **Phước cho những kẻ có lòng khó khăn, vì nước thiên đàng là của những kẻ ấy!** Tiếp tới bậc thứ hai, là **Phước cho những kẻ than khóc, vì sẽ được yên ủi!** Tiếp tới bậc thứ ba, là **Phước cho những kẻ nhu mì, vì sẽ hưởng được đất!** Tiếp tới bậc thứ tư, là **Phước cho những kẻ đói khát sự công bình, vì sẽ được no đủ!** Tiếp tới bậc thứ năm, là **Phước cho những kẻ hay thương xót, vì sẽ được thương xót!** Hôm nay chúng ta bước tiếp tới bậc thứ sáu, là **Phước cho những kẻ có lòng trong sạch, vì sẽ thấy Đức Chúa Trời!**

Ma-thi-ơ 5:8: **Phước cho những kẻ có lòng trong sạch, vì sẽ thấy Đức Chúa Trời!**

Bản King James version chép: <sup>8</sup>Blessed<sup>G3107</sup> are the pure<sup>G2513</sup> in heart<sup>G2588</sup>: for they shall see<sup>G3700</sup> God<sup>G2316</sup>.

Chữ **trong sạch** - the pure<sup>G2513</sup> chép trong câu 8 trên, đó là chữ καθαρός - kathros, số 2513 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: *sạch sẽ, trong sáng, nguyên chất, tinh khiết, không lai tạp;*

Chữ **lòng** - heart<sup>G2588</sup> chép trong câu 8 trên, đó là chữ καρδιά - kardia, số 2588 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: *tâm hồn, tấm lòng, trái tim, tư tưởng, sự suy nghĩ, tâm trí;*

Đức Chúa Jêsus Christ - Con một của Đức Chúa Trời, đã đến thế gian này để cứu chuộc loài người ra khỏi quyền lực của sự tội và sự chết, là quyền lực của ma quỷ, hành động trong thân thể xác thịt của loài người, bởi tội lỗi của A-đam, khi người bỏ Lời của Đức Chúa Trời mà nghe theo lời vợ mình, là Ê-va, mà ăn trái của cây biết điều thiện và điều ác mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã cấm ăn. Tội lỗi của A-đam đã khiến cho A-đam (tức là tâm linh của loài người) bị mất quyền cai trị muôn vật trên đất này, còn thân thể xác thịt của loài người vì tội lỗi của A-đam đã không quản trị xác thịt mình, nhưng để cho thân thể xác thịt mình ăn trái của cây biết điều thiện và điều ác mà Đức Chúa Trời đã cấm ăn, nên xác thịt bằng bụi đất đó phải bị sự rửa sả cai trị. Kể từ đó, tâm trí của loài người có sự thay đổi, đó là trước khi A-đam phạm tội ăn trái của cây biết điều thiện và điều ác thì tâm trí của loài người được tâm linh cai trị, nhưng khi tâm linh (A-đam) để cho xác thịt mình ăn trái của cây biết điều thiện và điều ác mà Đức Chúa Trời đã cấm ăn, thì tâm linh của loài người, tức là ngọn đèn của Đức Giê-hô-va bị thiếu mất sự vinh hiển, nghĩa là thiếu mất sự sáng thật của Đức Chúa Trời, nên dù tâm linh của loài người vẫn còn ở trong thân thể của loài người, nhưng nó không có đủ quyền phép để bắt tâm trí của xác thịt phải vâng phục mình nữa.

Chúng ta cần phải hiểu rõ ý nghĩa của sự loài người bị thiếu mất sự vinh hiển của Đức Chúa Trời, đó là: **Linh tánh của loài người vốn một ngọn đèn của Đức Giê-hô-va, có nhiệm vụ dò thấu các nơi bí ẩn của lòng,** tức là của tâm trí của thân thể xác thịt. Ngọn đèn này do chính Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời thắp sáng nó bằng Lời của Ngài. Lời của Đức Chúa Trời là Luật pháp, là con đường của sự sống đời đời, vì thế cho nên khi A-đam bỏ Lời của Đức Chúa Trời, mà nghe theo lời vợ mình, là Ê-va, mà ăn trái của cây biết điều thiện và điều ác mà Đức Chúa Trời đã cấm ăn, thì hành động của A-đam là hành động phản bội Đức Chúa Trời, vì sau khi Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã tạo nên loài người (A-đam) giống như ảnh tượng Ngài, thì Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời

đã ban phước cho A-đam và Ngài đã giao phó công việc cho A-đam cùng mạng lệnh cho A-đam về công việc mà A-đam phải làm và điều chi A-đam không được phép làm.

**Sáng thế ký 2:15-17: Giê-hô-va Đức Chúa Trời đem người ở vào cảnh vườn Ê-đen để trông và giữ vườn. Rồi, Giê-hô-va Đức Chúa Trời phán dạy rằng: Người được tự do ăn hoa quả các thứ cây trong vườn; nhưng về cây biết điều thiện và điều ác thì chớ hề ăn đến; vì một mai người ăn chắc sẽ chết.**

Việc A-đam nghe theo lời vợ mà ăn trái của cây biết điều thiện và điều ác mà Đức Chúa Trời đã cấm ăn đó đã khiến cho A-đam và Ê-va phải chết, theo như mạng lệnh của Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã phán, còn thân thể xác thịt của A-đam, là tổ phụ của loài người, phải bị sự rửa sả cai trị, kể từ đó, loài người được sanh ra bởi A-đam, đều chịu sự ảnh hưởng của sự phán xét mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã phán với A-đam.

Chúng ta có thể thấy được nguyên tắc này qua Lời Chúa đã chép:

**Rô-ma 6:16: Anh em há chẳng biết rằng nếu anh em đã nộp mình làm tôi mọi đặng vâng phục kẻ nào, thì là tôi mọi của kẻ mình vâng phục, hoặc của tội lỗi đến sự chết, hoặc của sự vâng phục để được nên công bình hay sao?**

Chúng ta hãy xem Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã phán xét tội lỗi của loài người như thế nào.

**Sáng thế ký 3:16-19: Ngài phán cùng người nữ rằng: Ta sẽ thêm điều cực khổ bội phần trong cơn thai nghén; người sẽ chịu đau đớn mỗi khi sanh con; sự dục vọng người phải xu hướng về chồng, và chồng sẽ cai trị người. Ngài lại phán cùng A-đam rằng: Vì người nghe theo lời vợ mà ăn trái cây ta đã dặn không nên ăn, vậy, đất sẽ bị rửa sả vì người; trọn đời người phải chịu khó nhọc mới có vật đất sanh ra mà ăn. Đất sẽ sanh chông gai và cây tật lê, và người sẽ ăn rau của đồng ruộng; người sẽ làm đổ mồ hôi trán mới có mà ăn, cho đến ngày nào người trở về đất, là nơi mà có người ra; vì người là bụi, người sẽ trở về bụi.**

Chúng ta cần phải nhận biết rõ cấu tạo của chính mình, bao gồm thân thể xác thịt và tâm linh, cùng nhận biết đặc tính, chức năng của chính thân thể và tâm linh mình, để nhờ cậy quyền năng của Đức Thánh-Linh mà phục hồi các chức năng ban đầu mà Đức Chúa Trời đã tạo nên loài người, hầu cho phần thuộc về đất phải làm đúng chức năng mà Đức Chúa Trời đã định cho nó, là phải vâng phục sự cai trị của người thuộc về trời.

Ê-va là người hình bóng về thân thể xác thịt của loài người, còn A-đam là người hình bóng về tâm linh của loài người, vì khi Giê-hô-va Đức Chúa Trời tạo dựng loài người, Lời Chúa có chép là:

**Sáng thế ký 1:26-27: Đức Chúa Trời phán rằng: Chúng ta hãy làm nên loài người như hình ta và theo tượng ta, đặng quản trị loài cá biển, loài chim trời, loài súc vật, loài côn trùng bò trên mặt đất, và khắp cả đất. Đức Chúa Trời dựng nên loài người như hình Ngài; Ngài dựng nên loài người giống như hình Đức Chúa Trời; Ngài dựng nên người nam cùng người nữ.**

Bản King James version chép: <sup>26</sup>And God<sup>H430</sup> said<sup>H559</sup>, Let us make<sup>H6213</sup> man<sup>H120</sup> in our image<sup>H6754</sup>, after our likeness<sup>H1823</sup>: and let them have dominion<sup>H7287</sup> over the fish<sup>H1710</sup> of the sea<sup>H3220</sup>, and over the fowl<sup>H5775</sup> of the air<sup>H8064</sup>, and over the cattle<sup>H929</sup>, and over all<sup>H3605</sup> the earth<sup>H776</sup>, and over every<sup>H3605</sup> creeping<sup>H7431</sup> thing that creepeth<sup>H7430</sup> upon the earth<sup>H776</sup>. <sup>27</sup>So God<sup>H430</sup> created<sup>H1254</sup> man<sup>H120</sup> in his own image<sup>H6754</sup>, in the image<sup>H6754</sup> of God<sup>H430</sup> created<sup>H1254</sup> he him; male<sup>H2145</sup> and female<sup>H5347</sup> created<sup>H1254</sup> he them.

Chữ người nam - male<sup>H2145</sup> chép trong câu 27 trên, đó là chữ זָכָר - zākār, số 2145 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *sự nhỏ, sự kể ra, sự nói đến, sự lưu tâm đến, sự chú ý, sự tuân theo, giống đực, đàn ông, người nam;*

Chữ người nữ - female<sup>H5347</sup> chép trong câu 27 trên, đó là chữ נְקִיבָה - neqêbâh, số 5347 và chữ נְקִיבָה - nâqab, số 5344 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *giống cái, mái, nữ giới, để châm, chích, chọc, đâm, đục, khoen, khoan, báng bổ, lãng mạ, chửi, rửa, đánh, đập;*

Khi Đức Chúa Jêsus Christ đến thế gian này, trong các bài giảng đầu tiên của Ngài (bắt đầu từ sách Ma-thi-ơ đoạn 5), Ngài đã cảnh cáo về việc loài người phải tôn trọng từng chấm, từng nét trong Luật pháp của Đức Chúa Trời cũng như trong các lời tiên tri mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã cậy miệng các tôi tớ Ngài truyền ra.

**Ma-thi-ơ 5:17-20: Các người đừng tưởng ta đến đặng phá luật pháp hay là lời tiên tri; ta đến, không phải để phá, song để làm cho trọn. Vì ta nói thật cùng các người, đang khi trời đất chưa qua đi, thì một**

chấm một nét trong luật pháp cũng không qua đi được cho đến khi mọi sự được trọn. Vậy, ai hủy một điều cực nhỏ nào trong những điều răn này, và dạy người ta làm như vậy, thì sẽ bị xưng là cực nhỏ trong nước thiên đàng; còn như ai giữ những điều răn ấy, và dạy người ta nữa, thì sẽ được xưng là lớn trong nước thiên đàng. Vì ta phán cho các người rằng, nếu sự công bình của các người chẳng trởi hơn sự công bình của các thầy thông giáo và người dòng Pha-ri-si, thì các người chắc không vào nước thiên đàng.

Đức Chúa Jêsus Christ cũng đã cảnh báo loài người về ý nghĩa của những Lời mà Ngài, Con một của Đức Chúa Trời và Ngài là Lời Đức Chúa Trời, đã phán ra đó là thần linh và sự sống.

**Giăng 6:63: Ấy là thần linh làm cho sống, xác thịt chẳng ích chi. Những lời ta phán cùng các người đều là thần linh và sự sống.**

Lời của Đức Chúa Trời luôn mang ý nghĩa thần linh và sự sống, nghĩa là ngay từ chữ đầu tiên được chép trong sách Sáng thế ký cho đến chữ cuối cùng được chép trong sách Khải huyền, đều bởi Thần của Đức Giê-hô-va soi dẫn, luôn mang ý nghĩa thần linh và sự sống, còn được gọi là sự mầu nhiệm được giấu kín khỏi xác thịt của loài người, tức là những sự mầu nhiệm đó chỉ được tỏ ra cho tâm linh của những người nào đã được chính Đức Chúa Jêsus Christ chuộc lại bằng huyết của Ngài và được Ngài bảo lãnh cho ở trước mặt Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời mà thôi.

Khi chúng ta đến với nền tảng của Lời Đức Chúa Trời, ấy là chúng ta trở lại với ý nghĩa gốc của các chữ được chép trong Kinh-Thánh, tức là các Lời mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã phán và Đức Chúa Jêsus Christ đã phán. Lời của Đức Chúa Trời được ví là cây sự sống, nên chúng ta sẽ thấy Lời của Đức Chúa Trời ban cho loài người luôn có hai phần, về phần chúng ta nhìn thấy, đọc và hiểu theo văn tự, được coi là thân, nhánh và ngọn của cây, còn phần chúng ta nhìn thấy trong văn tự mà không hiểu được, được coi là phần gốc, rễ (cội rễ) của cây, là phần được che giấu khỏi con mắt của xác thịt.

Mỗi một chữ (từ) của tiếng Hê-bơ-rơ, được coi là một cây, nó có gốc rễ, có thân, nhánh và ngọn của cây.

Trong phần ngọn của cây, chữ **người nữ**, là người được Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời dùng thịt và xương của A-đam (là phần mà Đức Giê-hô-va đã dùng bụi đất để nắn nên thân thể cho A-đam) mà tạo thành, còn được gọi là **giống cái**, nghĩa là **cái bình, cái chậu**, là vật có thể chứa đựng vật khác ở trong mình, nhưng phần gốc của chữ **người nữ** này, là phần đã được che giấu, mang ý nghĩa về tính nét, tính chất của thân thể xác thịt, là phần bởi bụi đất mà được tạo thành, đó là: **để châm, để chích, để chọc, để đâm, để đục, để khoét, để khoan, để báng bổ, để lảng mạ, để chửi, để rửa, để đánh, để đập**; Đây chính là phần mà mọi người tin Chúa phải nhận biết tính chất hay chết, hay gây sự thất bại, hay gây sự hiềm khích, hay gây sự đau đớn, hay gây sự phiền muộn, hay gây sự bực bội cho tâm linh của loài người.

**Sáng thế ký 3:16: Ngài phán cùng người nữ rằng: Ta sẽ thêm điều cực khổ bội phần trong cơn thai nghén; người sẽ chịu đau đớn mỗi khi sanh con; sự dục vọng người phải xu hướng về chồng, và chồng sẽ cai trị người.**

Bản King James version chép: <sup>16</sup>Unto the woman <sup>H802</sup> he said <sup>H559</sup>, I will greatly multiply <sup>H7235</sup> thy sorrow <sup>H6093</sup> and thy conception <sup>H2032</sup>; in sorrow <sup>H6089</sup> thou shalt bring <sup>H3205</sup> forth <sup>H3205</sup> children <sup>H1121</sup>; and thy desire <sup>H8669</sup> shall be to thy husband <sup>H376</sup>, and he shall rule <sup>H4910</sup> over thee.

Chữ mà bản tiếng Việt dịch là **dục vọng - desire** <sup>H8669</sup> chép trong câu 16 trên, đó là chữ תַּשׁוּוּקָה - teshuwqah, số 8669 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: **sự ao ước, sự thèm khát, sự mong muốn, lời đề nghị**;

Chữ **chồng - husband** <sup>H376</sup> chép trong câu 16 trên, đó là chữ אִישׁ - iysh, số 0376 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: **người nam, giống đực, loài người**;

Chữ **cai trị - rule** <sup>H4910</sup> chép trong câu 16 trên, đó là chữ מַשָּׁל - mashal, số 4910 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: **quyền thống trị, quyền cai trị, quyền chỉ huy, quyền chế ngự, quyền điều khiển, quyền kiểm chế, chi phối**;

Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã phán xét Ê-va và Ngài đã cảnh cáo **người nữ** phải vâng phục chồng mình trong mọi sự, vì người chồng đã được Đức Giê-hô-va ban cho quyền cai trị, sẽ thống trị vợ, nghĩa là thân thể xác thịt của người ta phải chịu sự cai trị của tâm linh mình.

Trong nguyên văn không có chữ **xu hướng**, nhưng chép là **thuộc về chồng, theo ý chồng, được chồng chấp nhận, được chồng đồng ý**, nghĩa là mọi sự mà thân thể xác thịt của người ấy muốn có, muốn được, muốn mua,

muốn bán, muốn vứt bỏ... đó, phải được chồng ưng thuận, đồng ý và điều đó phải để phục vụ chồng.

Chúng ta cũng hãy xem lời phán xét của Đức Giê-hô-va đối với A-đam, để nhận biết công việc mà A-đam phải làm với chính mình và với thân thể xác thịt mình, là phân bởi bụi đất mà ra.

**Sáng thế ký 3:17-19: Ngài lại phán cùng A-đam rằng: Vì người nghe theo lời vợ mà ăn trái cây ta đã dặn không nên ăn, vậy, đất sẽ bị rửa sả vì người; trọn đời người phải chịu khó nhọc mới có vật đất sanh ra mà ăn. Đất sẽ sanh chông gai và cây tật lê, và người sẽ ăn rau của đồng ruộng; người sẽ làm đổ mồ hôi trán mới có mà ăn, cho đến ngày nào người trở về đất, là nơi mà có người ra; vì người là bụi, người sẽ trở về bụi.**

Bản King James version chép: <sup>17</sup>And unto Adam<sup>H121</sup> he said<sup>H559</sup>, Because<sup>H3588</sup> thou hast hearkened<sup>H8085</sup> unto the voice<sup>H6963</sup> of thy wife<sup>H802</sup>, and hast eaten<sup>H398</sup> of the tree<sup>H6086</sup>, of which<sup>H834</sup> I commanded<sup>H6680</sup> thee, saying<sup>H559</sup>, Thou shalt not eat<sup>H398</sup> of it: cursed<sup>H779</sup> is the ground<sup>H127</sup> for thy sake<sup>H5668</sup>; in sorrow<sup>H6093</sup> shalt thou eat<sup>H398</sup> of it all<sup>H3605</sup> the days<sup>H3117</sup> of thy life<sup>H2416</sup>; <sup>18</sup>Thorns<sup>H6975</sup> also and thistles<sup>H1863</sup> shall it bring<sup>H6779</sup> forth<sup>H6779</sup> to thee; and thou shalt eat<sup>H398</sup> the herb<sup>H6212</sup> of the field<sup>H7704</sup>; <sup>19</sup>In the sweat<sup>H2188</sup> of thy face<sup>H639</sup> shalt thou eat<sup>H398</sup> bread<sup>H3899</sup>, till<sup>H5704</sup> thou return<sup>H7725</sup> unto the ground<sup>H127</sup>; for out of it wast thou taken<sup>H3947</sup>: for dust<sup>H6083</sup> thou art, and unto dust<sup>H6083</sup> shalt thou return<sup>H7725</sup>.

Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã không phán rằng, vì A-đam đã nghe theo lời con rắn, nhưng Ngài phán rằng: **Vì người (đã) nghe theo lời vợ mà ăn trái cây ta đã dặn không nên ăn, vậy, đất sẽ bị rửa sả vì người; trọn đời người phải chịu khó nhọc mới có vật đất sanh ra mà ăn.**

Chữ nghe theo - hearkened<sup>H8085</sup> unto chép trong câu 17 trên, đó là chữ **שָׁמָע** - shama, số 8065 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: **đã lắng nghe, đã tuân theo, đã chấp nhận, đã đồng ý, đã vâng lời, đã chịu phục,**

Đức Giê-hô-va đã chỉ rõ cho A-đam biết tội lỗi mà người đã phạm, cùng hậu quả của tội lỗi đó, khiến cho đất bị rửa sả, điều đó cũng có nghĩa là thân thể bằng bụi đất của loài người cũng bị rửa sả. Mọi sự ra từ bụi đất cũng bị sự rửa sả cai trị, khiến cho sanh ra các loại cây có gai trên thân, trên lá, trên trái, trên hoa mà loài người phải chịu đựng (theo ý nghĩa của gốc chữ **chông gai, cây tật lê** trong tiếng Hê-bơ-rơ). Điều đó có nghĩa là thân thể xác thịt của loài người sẽ vì bị sự rửa sả cai trị, bị quyền lực của ma quỷ cầm buộc, mà có những hành động, có những lời nói, có những thái độ như chông, như gai, chống nghịch lại tâm linh của chính người ấy và nếu những sự đó đã chống nghịch lại chính sự sống mình, thì nó cũng sẽ làm như vậy đối với những người khác nữa. Vì cơ đất cùng những sự thuộc về đất đã bị sự rửa sả cai trị, nên tâm linh của loài người phải tranh đấu, phải vật lộn, phải hành động cực nhọc để bắt thân thể xác thịt mình chịu nhường cho mình điều chi mà tâm linh người đó có cần.

Chúng ta cũng hãy xem Lời Chúa chép gì về **tên** mà A-đam đã đặt cho người mà Đức Giê-hô-va đã dùng xương và thịt của A-đam mà tạo nên, liên quan như thế nào đến quan hệ hôn nhân của loài người trên đất này.

**Sáng thế ký 2:22-24: Giê-hô-va Đức Chúa Trời dùng xương sườn đã lấy nơi A-đam làm nên một người nữ, đưa đến cùng A-đam. A-đam nói rằng: Người này là xương bởi xương tôi, thịt bởi thịt tôi mà ra. Người này sẽ được gọi là người nữ, vì nó do nơi người nam mà có. Bởi vậy cho nên người nam sẽ lìa cha mẹ mà dính dứu cùng vợ mình, và cả hai sẽ trở nên một thịt.**

Bản King James version chép câu 23 trên như sau: <sup>23</sup>And Adam<sup>H120</sup> said<sup>H559</sup>, This<sup>H2063</sup> is now<sup>H6471</sup> bone<sup>H6106</sup> of my bones<sup>H6106</sup>, and flesh<sup>H1320</sup> of my flesh<sup>H1320</sup>: she shall be called<sup>H7121</sup> Woman<sup>H802</sup>, because<sup>H3588</sup> she was taken<sup>H3947</sup> out of Man<sup>H376</sup>.

Chữ được gọi - shall be called<sup>H7121</sup> chép trong câu 23 trên, đó là chữ **קָרָא** - qara, số 7121 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: **kêu gọi, đặt tên, công bố, kén chọn;**

Chữ người nữ (do A-đam đặt tên cho Ê-va, trước khi A-đam gọi người nữ này là Ê-va, là tên riêng cho người ấy) - Woman<sup>H802</sup> chép trong câu 23 trên, đó là chữ **אִשָּׁה** - ishsah, số 0802 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: **người nữ, vợ, giống cái, người đàn bà thông dâm, người đàn bà ngoại tình, yếu đuối, nhu nhược, mỏng manh, dễ bị cám dỗ, dễ vỡ.**

Vì Đức Giê-hô-va đã ban phước cho A-đam (sau khi người đã được tạo nên giống như Đức Chúa Trời), nên khi A-đam đặt tên cho các loài thú mà Đức Giê-hô-va đã tạo nên và dẫn đến trước mặt người, thì các tên mà A-đam đã đặt cho mỗi loài, đều thành đặc tính, khả năng, bản năng cho loài đó. Cũng một nguyên tắc đó, A-

đam đã gọi người mà Đức Giê-hô-va đã tạo nên bằng thịt và xương của mình đó là **người nữ**, thì cái tên (*đanh*) đó đã ứng trên hết thảy loài người trên trái đất này, có những đặc tính theo như A-đam đã đặt cho.

Ê-va (**người nữ**) đã dễ dàng bị ma quỷ cám dỗ và người nữ đó đã thông dâm với ý muốn của xác thịt mình, mà bỏ qua mạng lệnh của Đức Giê-hô-va, là Đấng đã tạo nên loài người và ban sự sống cho loài người.

Trong hôn nhân của loài người cũng chịu ảnh hưởng bởi ý nghĩa của những *sự yếu đuối, nhu nhược, mỏng manh, dễ vỡ, dễ bị cám dỗ*, thuộc về *đanh, bốn tánh chung* của người nữ, mà thân thể xác thịt của họ trở thành nguyên nhân của những sự đổ vỡ hôn nhân và trở thành vật cám dỗ xác thịt trong xã hội loài người.

Nhiều người sẽ thắc mắc về ý nghĩa của chữ **thông dâm**, được chép trong Kinh-Thánh, vì người ta thường nghĩ rằng, chỉ khi nào có sự hoạt động tình dục trái luật pháp, thì sự đó mới gọi là thông dâm mà thôi!

Chúng ta hãy xem Lời của Đức Chúa Trời phán gì về tội thờ lạy thần tượng, hay là thần tượng bất kỳ vật gì hơn là kính sợ Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời, thì những sự đó bị coi là *thông dâm thuộc linh* vậy.

**Dân số ký 15:38-41: Hãy nói cùng dân Y-sơ-ra-ên và biểu họ từ đời nầy sang đời kia hãy làm một cái tua nơi các chéo áo mình, và trên mỗi tua kết một sợi dây màu điều. Các người phải mang cái tua nầy; khi thấy nó các người sẽ nhớ lại hết thảy điều răn của Đức Giê-hô-va mà làm theo, không theo tư dục của lòng và mắt mình, là điều làm cho các người sa vào sự thông dâm. Như vậy, các người sẽ nhớ lại mà làm theo những điều răn của ta, và làm thánh cho Đức Chúa Trời của các người. Ta là Giê-hô-va, Đức Chúa Trời của các người, Đấng đã đem các người ra khỏi xứ Ê-díp-tô đặng làm Đức Chúa Trời của các người. Ta là Giê-hô-va, Đức Chúa Trời của các người.**

Sau khi A-đam và Ê-va phạm tội ăn trái của cây biết điều thiện và điều ác, Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã quyết định đuổi loài người ra khỏi vườn Ê-đen.

**Sáng thế ký 3:22-23: Giê-hô-va Đức Chúa Trời phán rằng: Nầy, về sự phân biệt điều thiện và điều ác, loài người đã thành một bậc như chúng ta; vậy bây giờ, ta hãy coi chừng, e loài người giơ tay lên cũng hái trái cây sự sống mà ăn và được sống đời đời chẳng. Giê-hô-va Đức Chúa Trời bèn đuổi loài người ra khỏi vườn Ê-đen đặng cày cấy đất, là nơi có người ra.**

Chữ **loài người** mà Đức Giê-hô-va đã phán (trong câu 22) đó là phán về tâm linh, là A-đam, chứ không phải là thân thể xác thịt của loài người, điều đó có nghĩa là khi xác thịt của loài người ăn trái của cây biết điều thiện và điều ác, thì khả năng phân biệt điều thiện và điều ác đó đã vào trong tâm trí, tâm hồn của loài người và chính tâm linh của loài người, mà trước đó Đức Giê-hô-va đã không ban khả năng phân biệt điều thiện và điều ác, thì khi xác thịt của A-đam ăn trái của cây biết điều thiện và điều ác, khả năng phân biệt điều thiện và điều ác cũng đã vào trong tâm linh (A-đam) loài người. Chính khả năng này sẽ gây sự tò mò, sự tham muốn những sự mà nó chưa có. Vì thế cho nên Đức Giê-hô-va quyết định đuổi loài người ra khỏi vườn Ê-đen, hầu cho loài người, là kẻ đã bất vâng phục mạng lệnh của Đức Giê-hô-va, sẽ không thể được hưởng sự sống đời đời.

Khi loài người bị đuổi ra khỏi vườn Ê-đen thì điều đó cũng có nghĩa là, loài người không thể đến gần với Đức Chúa Trời và không thể thông công với Đức Chúa Trời, như trước khi loài người phạm tội nữa.

Vì tội lỗi đã vào trong loài người hết thảy nên loài người không thể đến gần Đức Chúa Trời, điều đó cũng có nghĩa là tâm linh của loài người không nhận được sự sáng thật của Đức Chúa Trời, như khi loài người còn được thông công với Đức Chúa Trời tại nơi vườn Ê-đen. Kể từ đó, ngọn đèn của Đức Giê-hô-va nơi loài người không được thấp sáng trong loài người và tâm linh loài người cũng vì thế mà không thể quản trị được các hành vi, những sự toan tính, những tư tưởng ác của xác thịt mình, không thể ngăn chặn được những sự ác mà tâm trí của thân thể xác thịt đã toan định. Điều đó có nghĩa là mỗi ngày, loài người xác thịt lại phạm thêm những tội lỗi, bởi bất kỳ điều gì mà loài người làm ra, nói ra, nghịch lại bốn tánh của Đức Chúa Trời, thì điều đó là tội lỗi và nếu tội lỗi của người ta mà không được bồi xoá, thì loài người sẽ phải bị hư mất đời đời.

Vì Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời là Đấng hằng thương xót và Ngài là sự yêu thương, nên Ngài đã quyết định cứu chuộc loài người ra khỏi quyền lực của sự tội và sự chết, mà sự cứu chuộc đó được thi hành thông qua Luật pháp mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã quyết định ban cho loài người mà trước hết là ban cho dân Y-sơ-ra-ên.

Việc trước nhất của sự cứu chuộc, đó là Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời giải cứu dân Y-sơ-ra-ên ra khỏi xứ Ê-díp-tô, là nhà nô-lệ và Đức Giê-hô-va đã đem dân Y-sơ-ra-ên vượt qua biển Đỏ, đem họ tới nơi đồng vắng Si-

nai, là nơi chỉ có sa mạc, không có dân ở, để tại nơi đó, Đức Giê-hô-va ban Luật pháp của Ngài cho họ.

Đức Giê-hô-va đã cách ly dân Y-sơ-ra-ên ra khỏi các thứ dân trong thế gian này, ấy là để những sự mà dân Y-sơ-ra-ên đã từng nhìn thấy, đã nghe, đã từng sử dụng, đã từng nói chuyện, đã từng họ và làm theo người Ê-díp-tô đó, phải bị quên đi trong ký ức, trong tâm trí. Thay vào đó là Luật pháp thánh khiết và công bình của Đức Chúa Trời, mà sẽ dân Y-sơ-ra-ên được ban cho, được nghe, được nói đến, được suy gẫm và thực hành và làm theo, để mọi sự thuộc về sự tối tăm, thuộc về sự chết mà dân Y-sơ-ra-ên đã bị tiêm nhiễm và bị cai trị bởi những sự đó trong xứ Ê-díp-tô, sẽ bị quyền phép của sự sáng trong Lời của Đức Chúa Trời thiêu nuốt đi, hầu cho ngọn đèn của Đức Giê-hô-va nơi tâm linh của dân Y-sơ-ra-ên, sẽ được thắp sáng trở lại, hầu cho tâm linh của dân Y-sơ-ra-ên nhận được sự sống lại và sẽ được sự sống đời đời trong Đức Chúa Trời.

Tại nơi đồng vắng Si-nai, từ trên trời cao, Đức Giê-hô-va đã phán xuống cho dân Y-sơ-ra-ên được nghe tiếng Ngài và trong ngày đó, Đức Giê-hô-va đã ban Luật pháp của Ngài cho dân Y-sơ-ra-ên và Ngài đã phán rằng:

Xuất Ê-díp-tô ký 19:1-6: **Tháng thứ ba, sau khi ra khỏi xứ Ê-díp-tô, trong ngày đó dân Y-sơ-ra-ên đến nơi đồng vắng Si-na-i. Từ Rê-phi-đim ra đi, đến nơi đồng vắng Si-na-i, đóng trại tại đó, đối diện cùng núi. Môi-se bèn lên đến Đức Chúa Trời, Đức Giê-hô-va ở trên núi gọi người mà phán rằng: Người hãy nói như vậy cho nhà Gia-cốp, và tỏ điều nầy cho dân Y-sơ-ra-ên: Các người đã thấy điều ta làm cho người Ê-díp-tô, ta chở các người trên cánh chim đại bàng làm sao, và dẫn các người đến cùng ta thể nào. Vậy, bây giờ, nếu các người vâng lời ta và giữ sự giao ước ta, thì trong muôn dân, các người sẽ thuộc riêng về ta, vì cả thế gian đều thuộc về ta. Các người sẽ thành một nước thầy tế lễ, cùng một dân tộc thánh cho ta. Bấy nhiêu lời đó người sẽ nói lại cùng dân Y-sơ-ra-ên.**

Phục truyền luật lệ ký 30:19-20: **Ngày nay, ta bắt trời và đất làm chứng cho các người rằng ta đã đặt trước mặt người sự sống và sự chết, sự phước lành và sự rửa sả. Vậy, hãy chọn sự sống, hầu cho người và dòng dõi người được sống, thương mến Giê-hô-va Đức Chúa Trời người, vâng theo tiếng phán Ngài, và triu mến (trung thành với) Ngài; vì Ngài là sự sống người và làm cho người được sống lâu, đặng người ở trên đất mà Đức Giê-hô-va đã thề ban cho các tổ phụ người, là Áp-ra-ham, Y-sác, và Gia-cốp.**

Đức Giê-hô-va đã dùng Môi-se để lập chức thầy tế lễ trong dân Y-sơ-ra-ên, để thông qua chức vụ thầy tế lễ mà Đức Giê-hô-va sẽ phán dạy dân Y-sơ-ra-ên hiểu biết giá trị của Luật pháp mà sống và làm theo Luật pháp của Ngài, hầu cho dân Y-sơ-ra-ên nhờ quyền phép của Luật pháp hành động trong tâm trí, trong lòng, trong tâm linh của họ, khiến họ được trở nên một dân thánh, một nước thầy tế lễ cho Đức Giê-hô-va.

Xuất Ê-díp-tô ký 29:1-9: **Đây là điều người sẽ làm đặng biệt A-rôn và con trai người riêng ra thánh, để họ làm chức tế lễ trước mặt ta. Hãy bắt một con bò tơ đực và hai con chiên đực không tỳ vết, dùng bột mì thiệt mịn làm bánh không men, bánh nhỏ không men nhồi với dầu, và bánh trắng không men tẩm dầu; rồi để các bánh đó trong một giỏ dâng luôn lên cùng bò tơ đực và hai chiên đực. Đoạn, người sẽ biểu A-rôn cùng các con trai người đến gần nơi cửa hội mạc, rồi lấy nước tắm cho họ. Kế đó, lấy bộ áo mặc cho A-rôn, tức là áo lá mặc trong, áo dài của ê-phót, ê-phót, và băng đeo ngực, rồi lấy đai của ê-phót thắt lưng cho người; đoạn đội cái mũ lên đầu và để thể thánh trên mũ, cùng lấy dầu xức đổ trên đầu và xức cho người. Lại biểu các con trai A-rôn đến gần mặc áo lá cho họ, rồi lấy đai thắt lưng và đội mũ cho A-rôn cùng các con trai người. Thế thì, chức tế lễ sẽ bởi mạng lệnh định đời đời cho họ. Người lập A-rôn và các con trai người là thế.**

Chúng ta phải nhận biết một điều không bao giờ thay đổi, đó là các mạng lệnh mà Đức Giê-hô-va đã phán rằng **bởi mạng lệnh định đời đời**, thì điều đó hằng còn mãi và loài người không được thay đổi, vì mục đích Giê-hô-va Đức Chúa Trời tạo nên loài người ấy là để tìm một dòng dõi thánh và dòng dõi thánh này sẽ được hầu việc Giê-hô-va Đức Chúa Trời trong Nước thầy tế lễ của Ngài, mà trong Nước đó, Đức Chúa Jê-sus Christ - Con một Đức Chúa Trời làm Thầy tế lễ thượng phẩm của Đức Chúa Trời. Chính Đức Chúa Jê-sus Christ sẽ cai trị Nước thầy tế lễ đó và dòng dõi thánh được chọn đó được gọi là dân thầy tế lễ.

Vì thế cho nên, hết thảy mọi công việc lập thầy tế lễ A-rôn được thi hành qua chức vụ của Môi-se, là người hình bóng về Đức Chúa Jê-sus Christ, sẽ được áp dụng theo lẽ thật trong Giao-ước mới của Đức Chúa Jê-sus

Christ, nhưng trọng tâm của chức vụ thầy tế lễ đó là, khiến cho tuyển dân của Đức Chúa Trời trở thành một dân thánh, một dân mà mọi người đều là thầy tế lễ, mà ý nghĩa của lễ thật, thì thầy tế lễ là **giáo sư dạy Luật pháp của Đức Chúa Trời** cho tuyển dân của Đức Chúa Trời.

Trong bộ áo thánh dành cho thầy tế lễ A-rôn, có một chiếc mũ mà A-rôn phải đội trên đầu và trên chiếc mũ đó có gắn một thẻ, được gọi là thẻ thánh, được làm bằng vàng ròng, có khắc một dòng chữ: THÁNH CHO ĐỨC GIÊ-HÔ-VA.

**Xuất Ê-díp-tô ký 29:4-9:** Đoạn, người sẽ biểu A-rôn cùng các con trai người đến gần nơi cửa hội mạc, rồi lấy nước tắm cho họ. Kế đó, lấy bộ áo mặc cho A-rôn, tức là áo lá mặc trong, áo dài của ê-phốt, ê-phốt, và băng đeo ngực, rồi lấy đai của ê-phốt thắt lưng cho người; đoạn đội cái mũ lên đầu và để thẻ thánh trên mũ, cùng lấy dầu xúc đổ trên đầu và xúc cho người. Lại biểu các con trai A-rôn đến gần mặc áo lá cho họ, rồi lấy đai thắt lưng và đội mũ cho A-rôn cùng các con trai người. Thế thì, chức tế lễ sẽ bởi mạng lệnh định đời đời cho họ. Người lập A-rôn và các con trai người là thế.

**Xuất Ê-díp-tô ký 39:27-31:** Họ cũng chế áo lá mặc trong bằng vải gai mịn, dệt thường, cho A-rôn cùng các con trai người; luôn cái mũ, đồ trang sức của mũ, và quần lót trong, đều bằng vải gai đậu mịn; cùng cái đai bằng vải gai đậu mịn, chỉ tím, đỏ điều, đỏ sậm, có thêu, y như lời Đức Giê-hô-va đã phán dặn Môi-se. Họ cũng dùng vàng lá ròng chế cái thẻ thánh, khắc trên đó như người ta khắc con dấu, rằng: Thánh Cho Đức Giê-hô-va! Rồi lấy một sợi dây tím dệt cột để trên mũ, y như lời Đức Giê-hô-va đã phán dặn Môi-se.

Khi thầy tế lễ A-rôn, hay bất kỳ một thầy tế lễ nào sẽ theo phiên mà thay cho A-rôn, cũng phải mặc bộ áo thánh này khi thi hành chức vụ và mọi người, cũng như chính thầy tế lễ, sẽ nhìn thấy chiếc thẻ đặt trên mũ đó, mà nhớ đến trách nhiệm của mình, là phải **nên thánh cho Đức Giê-hô-va**.

Dân Y-sơ-ra-ên trong quá khứ, cũng như rất nhiều hệ phái Tin-Lành trong thời kỳ sau rốt này, đã tập trung vào hình thức, vào thủ tục, lễ nghi làm sự trang trọng, nguy nga cho người ta nhìn thấy, nhưng họ lại bỏ qua tiêu chuẩn thánh cho Đức Giê-hô-va, không phải là cho nơi chốn, cho thủ tục, lễ nghi, mà là việc khiến cho tâm linh của mọi người tin Chúa được nên thánh, theo tiêu chuẩn **công bình và thánh sạch của lễ thật**.

Những Lời dạy đầu tiên của Đức Chúa Jêsus Christ giảng tại trên núi, gần thành Ca-bê-na-um, trong xứ Ga-li-lê, đó là những điều mà tuyển dân của Đức Giê-hô-va đã không có ở nơi tâm linh mình, mà nếu tâm linh của người ta mà không có được các tiêu chuẩn đó, thì làm thế nào mà tâm linh của người ta được cứu chuộc và được thấy Đức Chúa Trời ?

Chúng ta hãy xem Lời Đức Giê-hô-va phán gì về những sự mà tuyển dân của Ngài đã làm mất đi những sự mà Đức Giê-hô-va đã từng ban cho họ, là những sự mà dân Y-sơ-ra-ên sẽ nhờ đó mà được sự cứu chuộc.

**Ê-sai 5:1-16:** Ta sẽ hát cho bạn rất yêu dấu ta một bài ca của bạn yêu dấu ta về việc vườn nho người. Bạn rất yêu dấu ta có một vườn nho ở trên gò đất tốt. Người khai phá ra; cất bỏ những đá; trồng những gốc nho xinh tốt; dựng một cái tháp giữa vườn, và đào một nơi ép rượu. Vả, người mong rằng sẽ sanh trái nho; nhưng nó lại sanh trái nho hoang. Hỡi dân ở Giê-ru-sa-lem cùng người Giu-đa, vậy thì bây giờ ta xin các người hãy đoán xét giữa ta với vườn nho ta. Có điều chi nên làm cho vườn nho ta mà ta không làm cho nó chăng? Cớ sao khi ta mong sanh trái nho, thì nó lại sanh trái nho hoang vậy? Nay, ta sẽ bảo các người về điều ta định làm cho vườn nho ta: Ta phá rào, nó sẽ bị cắn nuốt; ta hạ tường xuống, nó sẽ bị giày đập. Ta sẽ để nó hoang loạn, chẳng tưới sửa, chẳng vun xới; nhưng tại đó sẽ mọc lên những gai gốc và chà chuôm; ta lại truyền cho mây đừng làm mưa xuống trên nó nữa. Vả, vườn nho của Đức Giê-hô-va vạn quân, ấy là nhà Y-sơ-ra-ên, và những người của Giu-đa tức là cây mà Ngài ưa thích. Ngài trông họ được công chánh, mà nay, có sự bạo ngược; trông được công bình, mà nay, có tiếng kêu la. Khốn thay cho những kẻ thêm nhà vào nhà, thêm ruộng vào ruộng, cho đến chừng nào chẳng còn chỗ hở nữa, và các người ở một mình giữa xứ! Đức Giê-hô-va vạn quân có phán vào tai tôi những lời này: Thật nhiều nhà sẽ bỏ hoang, những nhà ấy lớn và đẹp mà chẳng có người ở! Ấy vậy, mười mẫu vườn nho chỉ sanh được một bát rượu; một ô-me hạt giống chỉ được một ê-pha. Khốn thay cho kẻ dậy sớm để tìm kiếm rượu, chày đến ban đêm, phát nóng vì rượu! Trong tiệc yến họ có những đàn cầm, đàn sắt, trống cơm, ống sáo và rượu nữa, nhưng chẳng thiết đến công việc Đức Giê-hô-va; họ chẳng xem xét công trình của tay Ngài. Vậy nên, dân ta phải bắt làm phu tù, vì không hiểu biết; kẻ sang nó chịu đói, chúng dân nó chịu khát. Vậy nên

sự ham muốn của âm phủ đã rộng thêm, hả miệng vô ngần, sự vinh hiển nó, dân chúng nó, sự sang trọng nó và kẻ vui mừng giữa nó đều sa xuống đó. Kẻ hèn bị khuất; kẻ tôn trọng bị thấp hèn, con mắt người cao ngạo bị hạ xuống; song Đức Giê-hô-va vạ quân lên cao trong sự công chánh, Đức Chúa Trời là Đấng Thánh nên thánh trong sự công bình.

Đức Chúa Jêsus phán: **Phước cho những kẻ có lòng trong sạch, vì sẽ thấy Đức Chúa Trời!** (Ma-thi-ơ 5:8)

Bản King James version chép: **Blessed<sup>G3107</sup> are the pure<sup>G2513</sup> in heart<sup>G2588</sup>: for they shall see<sup>G3700</sup> God<sup>G2316</sup>.**

Đức Chúa Jêsus đã phán với hết thảy những người đang đứng ở trước mặt Ngài, cũng như cho đến ngày tận thế (trước giây phút Hội-Thánh thật của Ngài được cất về thiên đàng), về tiêu chuẩn mà người ta phải đạt được, hầu cho được trở nên giống như hình bóng của Đức Chúa Jêsus Christ, Đấng đã cứu chuộc mình, mà được cất lên chốn không trung để được gặp Ngài và được trở về thiên đàng với Ngài.

Chúng ta hãy đọc kỹ câu 8 này: **Phước cho những kẻ có lòng trong sạch, vì sẽ thấy Đức Chúa Trời!**

Đức Giê-hô-va đã từng phán với Môi-se rằng: **Người sẽ chẳng thấy được mặt ta, vì không ai thấy mặt ta mà còn sống.** (Xuất Ê-díp-tô ký 33:20).

Điều này chỉ dành cho loài người đang khi người ta còn đang sống trên đất này, còn những người đã đạt được các tiêu chuẩn như Đức Chúa Jêsus Christ đã mạng lệnh cho các môn đồ của Ngài sẽ phải làm, là **Go then and make disciples of all the nations, baptizing them into the name of the Father and of the Son and of the Holy Spirit. Teaching them to observe everything that I have commanded you, and behold, I am with you all the days to the very close and consummation of the age.** (Ma-thi-ơ 18:19-20 - The Amplified Bible)

Có nghĩa là: *Hãy đi khiến muôn dân trở nên môn đồ Ta, báp-tem họ vào trong Danh của Đức Chúa Cha và của Đức Chúa Con và của Đức Thánh-Linh. Dạy họ tuân theo tất cả các mạng lệnh mà Ta đã phán dạy các người, và này, Ta ở cùng (trong tất cả các ngày, trong mọi hoàn cảnh, mọi lúc, mọi nơi, mọi duyên cớ, mọi trường hợp, liên tục không rời khỏi) các người, cho đến khi mọi sự được hoàn thành cho thế hệ (thời đại) này.*

Khi tâm linh của người tin Chúa được trong sạch, thì người bề ngoài cũng sẽ tỏ ra những sự trong sạch đó, cùng các tiêu chuẩn thánh và công bình theo Lễ thật. Tâm linh của người ấy sẽ được đón về thiên đàng và người ấy sẽ được thấy Đức Chúa Trời, vì trong thiên đàng của Đức Chúa Trời không có sự tối tăm, nhưng hết thảy đều ở trong sự vinh hiển của Đức Chúa Trời.

*Làm thế nào để người tin Chúa có lòng trong sạch theo tiêu chuẩn của Lời Chúa?*

**Ma-thi-ơ 5:8: Phước cho những kẻ có lòng trong sạch, vì sẽ thấy Đức Chúa Trời!**

Chữ **lòng** - **heart**<sup>G2588</sup> chép trong câu 8 trên, đó là chữ καρδιά - **kardia**, số 2588 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: *tâm hồn, tấm lòng, trái tim, tư tưởng, sự suy nghĩ, tâm trí;*

Chữ **trong sạch** - **the pure**<sup>G2513</sup> chép trong câu 8 trên, đó là chữ καθαρός - **kathros**, số 2513 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: *sạch sẽ, trong sáng, nguyên chất, tinh khiết, không lai tạp;*

Như chúng ta đã học và Lời Chúa đã tỏ cho chúng ta biết rằng, từ lúc ban đầu, khi tâm linh của loài người còn ở trong Đức Chúa Trời, nghĩa là trước khi tâm linh đó được ban xuống cho một bào thai vừa mới được thành hình trong lòng của người nữ, ở trên đất này, thì tâm linh đó là trọn vẹn, như Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời là trọn vẹn. Nhưng khi tâm linh của người ấy được ban xuống cho một thân thể của loài người và trước khi được sanh ra làm một người trong thế gian này, thì thân thể mà người ấy phải mang lấy, (như một cái nhà tạm cho tâm linh mình vậy), đã bị bán cho tội lỗi, vì thế cho nên khi người ấy được sanh ra trong xác thịt, ngọn đèn của Đức Giê-hô-va nơi tâm linh người ấy đã bị quyền lực của tội lỗi (là tội lỗi di truyền từ tổ phụ xác thịt của người ấy) hãm ép, khiến tâm linh đó không thể làm được công việc nó muốn làm hoặc phải làm. Tội lỗi đã theo dòng huyết của tổ phụ người ấy (trong xác thịt) đã khiến cho thân thể xác thịt của người ấy bị nhuộm trong đủ mọi thứ tội và trong quá trình người ấy lớn lên trong thân thể xác thịt, thì tội lỗi thân thể xác thịt của người ấy càng gia thêm, từ chỗ chỉ có trong ý tưởng qua sự nghe, sự nhìn mà người ấy biết những sự gian ác của thế gian, rồi chính thân thể xác thịt của người ấy bị quyền lực của ma quỷ khiến cho phạm tội như mọi người trong thế gian đã và đang phạm, mà tâm linh của người ấy không thể quản trị được thân thể xác thịt mình. Tự trong tâm linh của người ấy nhận biết những sự đó là tội lỗi, nhưng người ấy không có đủ quyền phép để ngăn chặn được

những sự toan tính tội lỗi từ trong tâm trí của thân thể xác thịt mình, như Phao-lô đã luận:

**Rô-ma 7:14-23:** **Vả, chúng ta biết luật pháp là thiêng liêng (*thuộc linh*); nhưng tôi là tánh xác thịt đã bị bán cho tội lỗi. Vì tôi không hiểu điều mình làm: tôi chẳng làm điều mình muốn, nhưng làm điều mình ghét. Song nếu tôi làm điều mình chẳng muốn, thì bởi đó nhận biết luật pháp là tốt lành. Bấy giờ chẳng phải tôi làm điều đó nữa, nhưng ấy là tội lỗi ở trong tôi. Vả, tôi biết điều lành chẳng ở trong tôi đâu, nghĩa là trong xác thịt tôi, bởi tôi có ý muốn làm điều lành, nhưng không có quyền làm trọn; vì tôi không làm điều lành mình muốn, nhưng làm điều dữ mình không muốn. Ví bằng tôi làm điều mình không muốn, ấy chẳng phải là tôi làm điều đó nữa, nhưng là tội lỗi ở trong tôi vậy. Vậy tôi thấy có luật nầy trong tôi: khi tôi muốn làm điều lành, thì điều dữ dính dấp theo tôi. Vì theo người bề trong, tôi vẫn lấy luật pháp Đức Chúa Trời làm đẹp lòng; nhưng tôi cảm biết trong chi thể mình có một luật khác giao chiến với luật trong trí mình, bắt mình phải làm phu tù cho luật của tội lỗi, tức là luật ở trong chi thể tôi vậy.**

Khi Đức Chúa Jêsus phán rằng: **Phước cho những kẻ có lòng trong sạch, vì sẽ thấy Đức Chúa Trời!** ấy không phải là Chúa Jêsus đến thế gian này để tìm những người có lòng trong sạch, vì Kinh-Thánh cho chúng ta biết rằng: **“Đức Giê-hô-va từ trên trời ngó xuống các con loài người, đặng xem thử có ai khôn ngoan, tìm kiếm Đức Chúa Trời chẳng. Chúng nó thay thay đều bội nghịch, cùng nhau trở nên ô uế; chẳng có ai làm điều lành, dầu một người cũng không.”** (Thi-Thiên 14:2-3)

Đức Chúa Jêsus đã đến thế gian này để cứu kẻ có tội, như Ngài đã phán: **“Hãy đi, và học cho biết câu nầy nghĩa là gì: Ta muốn sự thương xót, nhưng chẳng muốn của lễ. Vì ta đến đây không phải để kêu kẻ công bình, song kêu kẻ có tội.”** (Ma-thi-ơ 9:13).

Khi Đức Chúa Jêsus phán các mạng lệnh của Ngài, ấy là Ngài đang kêu gọi hết thảy tâm linh của những người nào nhận biết mình đang ngồi trong bóng của sự chết, khi nghe được tiếng của Ngài, (là Con một của Đức Chúa Trời, Ngài là Đấng đã xuống trái đất này để tạo nên loài người chúng ta và Ngài là Cha đời đời, là Chua bình an của chúng ta), mà trỗi dậy để noi theo Ngài, làm theo Ngài, thì người ấy sẽ nhận được giá trị thật của các Lời mà Đức Chúa Jêsus đã phán dạy.

**Giăng 6:26-58:** **Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Quả thật, quả thật, ta nói cùng các người, các người tìm ta chẳng phải vì đã thấy mấy phép lạ, nhưng vì các người đã ăn bánh và được no. Hãy làm việc, chớ vì đồ ăn hay hư nát, nhưng vì đồ ăn còn lại đến sự sống đời đời, là thứ Con người sẽ ban cho các người; vì ấy là Con, mà Cha, tức là chính Đức Chúa Trời, đã ghi ấn tín của mình. Chúng thưa rằng: Chúng tôi phải làm chi cho được làm công việc Đức Chúa Trời? Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Các người tin Đấng mà Đức Chúa Trời đã sai đến, ấy đó là công việc Ngài. Chúng bèn nói rằng: Thế thì thầy làm phép lạ gì, để cho chúng tôi thấy và tin? Thầy làm công việc gì? Tổ phụ chúng ta đã ăn ma-na trong đồng vắng, theo như lời chép rằng: Ngài đã ban cho họ ăn bánh từ trên trời xuống. Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Quả thật, quả thật, ta nói cùng các người, Môi-se chưa hề cho các người bánh từ trên trời đâu; nhưng Cha ta ban cho các người bánh thật, là bánh từ trên trời xuống. Bởi chưng bánh Đức Chúa Trời là bánh từ trên trời giáng xuống, ban sự sống cho thế gian. Chúng thưa rằng: Lạy Chúa, xin ban bánh đó cho chúng tôi luôn luôn! Đức Chúa Jêsus phán rằng: Ta là bánh của sự sống; ai đến cùng ta chẳng hề đói, và ai tin ta chẳng hề khát. Nhưng ta đã nói: Các người đã thấy ta, mà chẳng tin. Phàm những kẻ Cha cho ta sẽ đến cùng ta, kẻ đến cùng ta thì ta không bỏ ra ngoài đâu. Vì ta từ trên trời xuống, chẳng phải để làm theo ý ta, nhưng làm theo ý Đấng đã sai ta đến. Vả, ý muốn của Đấng đã sai ta đến là hề sự gì Ngài đã ban cho ta, thì ta chớ làm mất, nhưng ta phải làm cho sống lại nơi ngày sau rốt. Đây là ý muốn của Cha ta, phàm ai nhìn Con và tin Con, thì được sự sống đời đời; còn ta, ta sẽ làm cho kẻ ấy sống lại nơi ngày sau rốt. Nhưng vì Ngài đã phán: Ta là bánh từ trên trời xuống, nên các người Giu-đa làm bầm về Ngài, mà rằng: Ấy chẳng phải là Jêsus, con của Giô-sép, mà chúng ta đều biết cha mẹ người chẳng? Vậy, thể nào người nói được rằng: Ta đã từ trên trời mà xuống? Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Các người chớ làm bầm với nhau. Ví bằng Cha, là Đấng sai ta, không kéo đến, thì chẳng có ai được đến cùng ta, và ta sẽ làm cho người đó sống lại nơi ngày sau rốt. Các sách tiên tri có chép rằng: Ai nấy đều sẽ được Đức Chúa Trời dạy dỗ. Hễ ai đã nghe Cha và học theo Ngài thì đến cùng ta. Ấy chẳng phải kẻ nào đã từng thấy Cha, trừ ra Đấng từ Đức Chúa Trời mà đến; Đấng ấy đã thấy Cha. Quả thật, quả thật, ta nói cùng các người, hễ ai tin thì được sự sống đời đời. Ta là bánh của sự sống. Tổ phụ các người đã ăn ma-na trong đồng vắng, rồi cũng chết. Đây là bánh từ trời**

xuống, hầu cho ai ăn chẳng hề chết. Ta là bánh hằng sống từ trên trời xuống; nếu ai ăn bánh ấy, thì sẽ sống vô cùng; và bánh mà ta sẽ ban cho vì sự sống của thế gian tức là thịt ta. Bởi đó, các người Giu-đa cãi lẽ với nhau, mà rằng: Lễ nào người nầy lấy thịt mình cho chúng ta ăn sao? Đức Chúa Jê-sus bèn phán cùng họ rằng: Quả thật, quả thật, ta nói cùng các người, nếu các người không ăn thịt của Con người, cùng không uống huyết Ngài, thì chẳng có sự sống trong các người đâu. Ai ăn thịt và uống huyết ta thì được sự sống đời đời; nơi ngày sau rốt, ta sẽ khiến người đó sống lại. Vì thịt ta thật là đồ ăn, huyết ta thật là đồ uống. Người nào ăn thịt ta và uống huyết ta, thì ở trong ta, và ta ở trong người. Như Cha, là Đấng hằng sống, đã sai ta đến, và ta sống bởi Cha; cũng một thể ấy, người nào ăn ta, sẽ sống bởi ta vậy. Đây là bánh từ trên trời xuống. Bánh đó chẳng phải như ma-na mà tổ phụ các người đã ăn, rồi cũng chết; kẻ nào ăn bánh nầy sẽ sống đời đời.

Trong khi thi hành chức vụ, Đức Chúa Jê-sus đã đến bên giếng nước của Gia-cốp và tại đây, Ngài đã tỏ ra một chân lý không bao giờ thay đổi, đó là quyền năng của Lời Đức Chúa Trời sẽ thay đổi tư tưởng, thay đổi sự suy nghĩ của loài người, trước những sự lo lắng cùng những sự ham muốn của xác thịt.

**Giăng 4:4-34:** Vả, Ngài phải đi ngang qua xứ Sa-ma-ri. Vậy Ngài đến một thành thuộc về xứ Sa-ma-ri, gọi là Si-kha, gần đồng ruộng mà Gia-cốp cho Giô-sép là con mình. Tại đó có cái giếng Gia-cốp. Nhân đi đường mỗi một, Đức Chúa Jê-sus ngồi gần bên giếng; bấy giờ độ chừng giờ thứ sáu. Một người đàn bà Sa-ma-ri đến múc nước. Đức Chúa Jê-sus phán rằng: Hãy cho ta uống. Vì môn đồ Ngài đã đi ra phố chợ mua đồ ăn. Người đàn bà Sa-ma-ri thưa rằng: Ừ kia! ông là người Giu-đa, mà lại xin uống nước cùng tôi, là một người đàn bà Sa-ma-ri sao? (Số là, dân Giu-đa chẳng hề giao thiệp với dân Sa-ma-ri.) Đức Chúa Jê-sus đáp rằng: Ví bằng người biết sự ban cho của Đức Chúa Trời, và biết người nói: "Hãy cho ta uống" là ai, thì chắc người sẽ xin người cho uống, và người sẽ cho người nước sống. Người đàn bà thưa: Hỡi Chúa, Chúa không có gì mà múc, và giếng thì sâu, vậy bởi đâu có nước sống ấy? Tổ phụ chúng tôi là Gia-cốp để giếng nầy lại cho chúng tôi, chính người uống giếng nầy, cả đến con cháu cùng các bầy vật người nữa, vậy Chúa há lớn hơn Gia-cốp sao? Đức Chúa Jê-sus đáp rằng: Phàm ai uống nước nầy vẫn còn khát mãi; nhưng uống nước ta sẽ cho, thì chẳng hề khát nữa. Nước ta cho sẽ thành một mạch nước trong người đó, văng ra cho đến sự sống đời đời. Người đàn bà thưa: Lạy Chúa, xin cho tôi nước ấy, để cho tôi không khát và không đến đây múc nước nữa. Đức Chúa Jê-sus phán rằng: Hãy đi, gọi chồng người, rồi trở lại đây. Người đàn bà thưa rằng: Tôi không có chồng. Đức Chúa Jê-sus lại phán: Người nói rằng: Tôi không có chồng, là phải lắm; vì người đã có năm đời chồng, còn người mà người hiện có, chẳng phải là chồng người; điều đó người đã nói thật vậy. Người đàn bà thưa rằng: Lạy Chúa, tôi nhìn thấy Chúa là một đấng tiên tri. Tổ phụ chúng tôi đã thờ lạy trên hòn núi nầy; còn dân Giu-đa lại nói rằng nơi đáng thờ lạy là tại thành Giê-ru-sa-lem. Đức Chúa Jê-sus phán rằng: Hỡi người đàn bà, hãy tin ta, giờ đến, khi các người thờ lạy Cha, chẳng tại trên hòn núi nầy, cũng chẳng tại thành Giê-ru-sa-lem. Các người thờ lạy sự các người không biết, chúng ta thờ lạy sự chúng ta biết, vì sự cứu rỗi bởi người Giu-đa mà đến. Nhưng giờ hầu đến, và đã đến rồi, khi những kẻ thờ phượng thật lấy tâm thần và lễ thật mà thờ phượng Cha: ấy đó là những kẻ thờ phượng mà Cha ưa thích vậy. Đức Chúa Trời là Thần, nên ai thờ lạy Ngài thì phải lấy tâm thần và lễ thật mà thờ lạy. Người đàn bà thưa: Tôi biết rằng Đấng Mê-si (nghĩa là Đấng Christ) phải đến; khi Ngài đã đến, sẽ rao truyền mọi việc cho chúng ta. Đức Chúa Jê-sus phán rằng: Ta, người đang nói với người đây, chính là Đấng đó. Khi đó, môn đồ tới, đều sửng sờ về Ngài nói với một người đàn bà; nhưng chẳng ai hỏi rằng: Thầy hỏi người ấy điều chi? hay là: Sao thầy nói với người? Người đàn bà bèn bỏ cái vò của mình lại và vào thành, nói với người tại đó rằng: Hãy đến xem một người đã bảo tôi mọi điều tôi đã làm; ấy chẳng phải là Đấng Christ sao? Chúng bèn từ trong thành ra và đến cùng Đức Chúa Jê-sus. Song le, môn đồ nài nỉ một bên Ngài mà rằng: Thưa thầy, xin hãy ăn. Ngài đáp rằng: Ta có một thứ lương thực để nuôi mình mà các người không biết. Vậy môn đồ nói với nhau rằng: Có ai đã đem chi cho thầy ăn chẳng? Đức Chúa Jê-sus phán rằng: Đồ ăn của ta tức là làm theo ý muốn của Đấng sai ta đến, và làm trọn công việc Ngài.

Chúng ta biết rằng, lòng trong sạch mà Đức Chúa Jê-sus đã phán đây, không thuộc về đất, nhưng thuộc về Nước Đức Chúa Trời, vì Đức Chúa Jê-sus đến thế gian này không phải để chuộc loài người xác thịt bằng bụi đất, nhưng cứu chuộc loài người được tạo nên bằng hơi thở của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời. Vậy nên, để có được lòng trong sạch, chúng ta không thể sử dụng bất kỳ một biện pháp nào của loài người xác thịt mà đạt được

tiêu chuẩn này, vì tiêu chuẩn này thuộc về bản tánh của Đức Chúa Trời, nhưng chúng ta sẽ nhờ quyền phép của Lời của Đức Chúa Trời, hành động trong lòng của chúng ta mà khiến cho được trong sạch.

Chúng ta hãy đọc lời cầu nguyện của vua Đa-vít, khi vua Đa-vít cầu xin Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời ban cho ông một lòng trong sạch và làm mới lại trong ông một tâm linh ngay thẳng.

**Thi-Thiên 51:1-19:** Đức Chúa Trời ôi! xin hãy thương xót tôi tùy lòng nhân từ của Chúa; Xin hãy xóa các sự vi phạm tôi theo sự từ bi rất lớn của Chúa. Xin hãy rửa tôi cho sạch hết tội gian ác, và làm tôi được thanh khiết về tội lỗi tôi. Vì tôi nhận biết các sự vi phạm tôi, tội lỗi tôi hằng ở trước mặt tôi. Tôi đã phạm tội cùng Chúa, chỉ cùng một mình Chúa thôi, và làm điều ác trước mặt Chúa; Hầu cho Chúa được xưng công bình khi Chúa phán, và được thanh sạch khi Chúa xét đoán. Kìa, tôi sanh ra trong sự gian ác, mẹ tôi đã hoài thai tôi trong tội lỗi. Nay, Chúa muốn sự chân thật nơi bề trong; Chúa sẽ làm cho tôi được biết sự khôn ngoan trong nơi bí mật của lòng tôi. Xin hãy lấy chùi kính giới tẩy sạch tội lỗi tôi, thì tôi sẽ được tinh sạch; Cầu Chúa hãy rửa tôi, thì tôi sẽ nên trắng hơn tuyết, hãy cho tôi nghe sự vui vẻ mừng rỡ, để các xương cốt mà Chúa đã bẻ gãy được khoái lạc. Xin Chúa ngoảnh mặt khỏi các tội lỗi tôi, và xóa hết thảy sự gian ác tôi. Đức Chúa Trời ôi! xin hãy dựng nên trong tôi một lòng trong sạch, và làm cho mới lại trong tôi một thần linh ngay thẳng. Xin chớ từ bỏ tôi khỏi trước mặt Chúa, cũng đừng cất khỏi tôi Thánh Linh Chúa. Xin hãy ban lại cho tôi sự vui vẻ về sự cứu rỗi của Chúa, dùng thần linh sẵn lòng mà nâng đỡ tôi. Bấy giờ tôi sẽ dạy đường lối Chúa cho kẻ vi phạm, và kẻ có tội sẽ trở về cùng Chúa. Hỡi Đức Chúa Trời, là Đức Chúa Trời về sự cứu rỗi tôi, xin giải tôi khỏi tội làm đổ huyết, thì lưỡi tôi sẽ hát ngợi khen sự công bình của Chúa. Chúa ơn, xin mở môi tôi, rồi miệng tôi sẽ truyền ra sự ngợi khen Chúa. Vì Chúa không ưa thích của lễ, bằng vậy, tôi chắc đã dâng; Của lễ thiêu cũng không đẹp lòng Chúa: Của lễ đẹp lòng Đức Chúa Trời, ấy là tâm thần đau thương: Đức Chúa Trời ôi! lòng đau thương thống hối Chúa không khinh để đâu. Cầu xin Chúa hãy làm lành cho Si-ôn tùy ý tốt Ngài; Hãy xây cất các vách tường của Giê-ru-sa-lem. Bấy giờ Chúa sẽ ưa thích các của lễ công bình, của lễ thiêu, và các con sinh dâng trọn; Bấy giờ người ta sẽ dâng bò đực trên bàn thờ của Chúa.

Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời biết trước mọi nhu cầu của tâm linh loài người, trước các tiêu chuẩn của sự sống lại và sự sống đời đời, nên Ngài đã ban Luật pháp thánh khiết và công bình của Ngài cho loài người, mà trước hết là cho dân Y-sơ-ra-ên, để nhờ quyền phép của Lời Đức Chúa Trời, mà những người nào vâng giữ và tuân theo các mạng lệnh cùng các điều răn của Ngài, thì người ấy sẽ được sự sống lại và sẽ được sự sống đời đời

**Châm ngôn 4:1-27:** Hỡi các con, hãy nghe lời khuyên dạy của một người cha, khá chú ý vào, hầu cho biết sự thông sáng; Vì ta ban cho các con một đạo lý tốt lành; Chớ lìa bỏ lời dạy dỗ của ta. Khi còn thơ ấu, ta là con trai của cha ta, một đứa con một của mẹ ta yêu mến. Cha ta có dạy ta rằng: Lòng con khá ghi nhớ các lời ta; Hãy gìn giữ mạng lệnh ta, thì con sẽ được sống. Khá cầu lấy sự khôn ngoan, khá cầu lấy sự thông sáng, chớ quên, chớ xây bỏ các lời của miệng ta; Đừng lìa bỏ sự khôn ngoan, ắt người sẽ gìn giữ con; Hãy yêu mến người, thì người sẽ phù hộ con. Sự khôn ngoan là điều cần nhất; vậy, khá cầu lấy sự khôn ngoan; Hãy dùng hết của con đã được mà mua sự thông sáng. Hãy tôn tặng sự khôn ngoan, thì sự khôn ngoan sẽ thăng con lên, làm cho con được vinh hiển, khi con hoài niệm đến. Sự khôn ngoan sẽ đội trên đầu con một dây hoa mỹ, và ban cho con một mão triều thiên vinh quang. Hỡi con, hãy nghe và tiếp nhận các lời ta; Thì năm tháng của đời con sẽ được thêm nhiều lên. Ta đã dạy dỗ con đường khôn ngoan, dẫn con đi trong các lối ngay thẳng. Khi con đi, bước chân con sẽ không ngập ngừng, và khi con chạy, con sẽ không vấp ngã. Hãy nắm chắc điều khuyên dạy, chớ buông ra; Khá gìn giữ nó, vì là sự sống của con. Chớ vào trong lối kẻ hung dữ, và đừng đi đường kẻ gian ác. Hãy tránh đường ấy, chớ đi ngang qua nó; Hãy xây khỏi nó và cứ đi thẳng. Vì nếu chúng nó không làm điều ác, thì ngủ không đặng; Bằng chưa gây cho người nào vấp phạm, thì giấc ngủ bị cất khỏi chúng nó. Vì chúng nó ăn bánh của sự gian ác, và uống rượu của sự hung hăng. Nhưng con đừng người công bình giống như sự sáng chiếu rạng, càng sáng thêm lên cho đến giữa trưa. Còn nẻo kẻ gian ác vẫn như tăm tối; Chúng nó chẳng biết mình vấp ngã vì đâu. Hỡi con, hãy chăm chỉ về các lời ta, khá nghiêng tai nghe những bài giảng thuyết ta. Các lời ấy chớ để xa khỏi mắt con, hãy giữ lấy nơi lòng con. Vì lời ấy là sự sống cho người nào tìm được nó, và sự khỏe mạnh cho toàn thân thể của họ. Khá cẩn thận giữ tấm lòng của con hơn hết, vì các nguồn sự sống do nơi nó mà ra. Con hãy dẹp ra sự gian tà của miệng, và bỏ cách xa con sự giả dối của môi. Mắt con hãy ngó ngay trước

mặt, và mí mắt con khá xem thẳng trước mặt con. Hãy ban bằng cái nẻo của chân con đi, và lập cho vững vàng các đường lối con, chớ xây qua bên hữu hay bên tả; Hãy dời chân con khỏi sự ác.

Bây giờ chúng ta hãy phân biệt lòng của kẻ gian ác, khác với lòng trong sạch như thế nào.

Ê-phê-sô 4:1-32: Vậy, tôi là kẻ tù trong Chúa, khuyên anh em phải ăn ở một cách xứng đáng với chức phận mà Chúa đã gọi anh em, phải khiêm nhường đến điều, mềm mại đến điều, phải nhịn nhục, lấy lòng thương yêu mà chiều nhau, dùng dây hòa bình mà giữ gìn sự hiệp một của Thánh Linh. Chỉ có một thân thể, một Thánh Linh, như anh em bởi chức phận mình đã được gọi đến một sự trông cậy mà thôi; chỉ có một Chúa, một đức tin, một phép báp tem; chỉ có một Đức Chúa Trời và một Cha của mọi người, Ngài là trên cả mọi người, giữa mọi người và ở trong mọi người. Nhưng, đã ban ân điển cho mỗi một người trong chúng ta theo lượng sự ban cho của Đấng Christ. Vậy nên có chép rằng: Ngài đã lên nơi cao, dẫn muôn vàn kẻ phu tù, và ban các ơn cho loài người. Vả, những chữ “Ngài đã lên” có nghĩa gì, há chẳng phải là Ngài cũng đã xuống trong các miền thấp ở dưới đất sao? Đấng đã xuống tức là Đấng đã lên trên hết các tầng trời, để làm cho đầy đầy mọi sự. Ấy chính Ngài đã cho người này làm sứ đồ, kẻ kia làm tiên tri, người khác làm thầy giảng Tin Lành, kẻ khác nữa làm mục sư và giáo sư, để các thánh đồ được trọn vẹn về công việc của chức dịch và sự gây dựng thân thể Đấng Christ, cho đến chừng chúng ta thấy đều hiệp một trong đức tin và trong sự hiểu biết Con Đức Chúa Trời, mà nên bậc thành nhân, được tầm thước vóc giạc trọn vẹn của Đấng Christ. Ngài muốn chúng ta không như trẻ con nữa, bị người ta lừa đảo, bị mưu chước dỗ dành làm cho lầm lạc, mà dạy động và đời đổi theo chiều gió của đạo lạc, nhưng muốn cho chúng ta lấy lòng yêu thương nói ra lẽ chân thật, để trong mọi việc chúng ta đều được thêm lên trong Đấng làm đầu, tức là Đấng Christ. Ấy nhờ Ngài mà cả thân thể ràng buộc vững bền bởi những cái lắt léo, khiến các phần giao thông với nhau, tùy lượng sức mạnh của từng phần, làm cho thân thể lớn lên, và tự gây dựng trong sự yêu thương. Vậy, này là điều tôi nói và điều tôi nhân danh Chúa mà rao ra: ấy là anh em chớ nên ăn ở như người ngoại đạo nữa, họ theo sự hư không của ý tưởng mình, bởi sự ngu muội ở trong họ, và vì lòng họ cứng cõi nên trí khôn tối tăm, xa cách sự sống của Đức Chúa Trời. Họ đã mất cả sự cảm biết, đành bỏ mình trong một đời buông lung, đem lòng mê đắm không biết chán mà phạm hết mọi điều ô uế. Nhưng anh em học cho biết Đấng Christ thì chẳng phải như vậy, vì anh em đã nghe đạo Ngài, và được dạy dỗ trong Ngài (y theo lẽ thật trong Đức Chúa Jêsus) rằng anh em phải bỏ cách ăn nết ở ngày trước, thoát lốt người cũ là người bị hư hỏng bởi tư dục dỗ dành, mà phải làm nên mới trong tâm trí mình, và mặc lấy người mới, tức là người đã được dựng nên giống như Đức Chúa Trời, trong sự công bình và sự thánh sạch của lẽ thật. Như vậy, mỗi người trong anh em phải chừa sự nói dối, hãy nói thật với kẻ lân cận mình, vì chúng ta làm chi thể cho nhau. Ví bằng anh em đang cơn giận, thì chớ phạm tội; chớ căm giận cho đến khi mặt trời lặn, và đừng cho ma quỷ nhân dịp. Kẻ vốn hay trộm cắp chớ trộm cắp nữa; nhưng thà chịu khó, chính tay mình làm nghề lương thiện, đừng có vật chi giúp cho kẻ thiếu thốn thì hơn. Chớ có một lời dữ nào ra từ miệng anh em; nhưng khi đáng nói hãy nói một vài lời lành giúp ơn cho và có ích lợi cho kẻ nghe đến. Anh em chớ làm buồn cho Đức Thánh Linh của Đức Chúa Trời, vì nhờ Ngài anh em được ấn chứng đến ngày cứu chuộc. Phải bỏ khỏi anh em những sự cay đắng, buồn giận, tức mình, kêu rêu, mắng nhiếc, cùng mọi điều hung ác. Hãy ở với nhau cách nhân từ, đầy đầy lòng thương xót, tha thứ nhau như Đức Chúa Trời đã tha thứ anh em trong Đấng Christ vậy.

Con người cũ là người chưa nhận được giá cứu chuộc của Đức Chúa Jêsus Christ, mà tâm trí của con người cũ, được Lời Chúa chép là: họ theo sự hư không của ý tưởng mình, bởi sự ngu muội ở trong họ, và vì lòng họ cứng cõi nên trí khôn tối tăm, xa cách sự sống của Đức Chúa Trời. Họ đã mất cả sự cảm biết, đành bỏ mình trong một đời buông lung, đem lòng mê đắm không biết chán mà phạm hết mọi điều ô uế.

Để có được lòng trong sạch, cũng có nghĩa là một tâm trí mới, được cai trị bởi tâm linh đã được tái sinh bởi quyền phép của Đức Thánh-Linh và Lễ thật, Lời Chúa dạy chúng ta việc phải làm: “**Nhưng anh em học cho biết Đấng Christ thì chẳng phải như vậy, vì anh em đã nghe đạo Ngài, và được dạy dỗ trong Ngài (y theo lẽ thật trong Đức Chúa Jêsus) rằng anh em phải bỏ cách ăn nết ở ngày trước, thoát lốt người cũ là người bị hư hỏng bởi tư dục dỗ dành, mà phải làm nên mới trong tâm trí mình, và mặc lấy người mới, tức là người đã được dựng nên giống như Đức Chúa Trời, trong sự công bình và sự thánh sạch của lẽ thật.**”

**Ma-thi-ơ 5:8: Phước cho những kẻ có lòng trong sạch, vì sẽ thấy Đức Chúa Trời!**

Chữ **lòng** - heart<sup>G2588</sup> chép trong câu 8 trên, đó là chữ καρδιά - kardia, số 2588 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: *tâm hồn, tấm lòng, trái tim, tư tưởng, sự suy nghĩ, tâm trí*;

Chữ **trong sạch** - the pure<sup>G2513</sup> chép trong câu 8 trên, đó là chữ καθαρός - kathros, số 2513 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: *sạch sẽ, trong sáng, nguyên chất, tinh khiết, không lai tạp*;

**Châm ngôn 4:23: Khá cẩn thận giữ tấm lòng của con hơn hết, vì các nguồn sự sống do nơi nó mà ra.**

Bản King James version chép: <sup>23</sup>Keep<sup>H5341</sup> thy heart<sup>H3820</sup> with all<sup>H3605</sup> diligence<sup>H4929</sup>; for out of it are the issues<sup>H8444</sup> of life<sup>H2416</sup>.

Chữ **tấm lòng** - heart<sup>H3820</sup> chép trong Châm ngôn 4 câu 23 trên, đó là chữ לב - leb, số 3820 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *tâm trí, ý muốn, trái tim, tâm hồn sự suy nghĩ, sự suy xét, trí tuệ*;

So sánh ý nghĩa của chữ **tấm lòng** trong tiếng Hê-bơ-rơ và chữ **lòng** trong tiếng Hy-lạp, chúng ta thấy rất giống nhau và như vậy, **tấm lòng**, hay là **lòng** mà Kinh-Thánh đã nhiều lần chép xuống, là nói về **tâm hồn, nơi trung gian giữa tâm linh và tâm trí xác thịt của con người**, là sự phản ánh những sự mà **người bề ngoài (thân thể xác thịt)** đã tiếp nhận được trong cuộc sống của người đó, cùng những sự mà người ấy đã học được từ nơi tâm linh mình. Trong con người cũ, là khi tâm linh của người đó chưa nhận được sự cứu chuộc và chưa được tái sinh bởi quyền phép của Đức Thánh-Linh và của Lễ thật, thì mọi sự mà người đó đã hành động đều thuộc về xác thịt của chính người ấy, điều đó có nghĩa là tâm linh của người đó vẫn **đang ngội trong bóng của sự chết** hoặc đã thoả hiệp với những sự quyết định của tâm trí xác thịt mình.

Theo luật pháp công bình của Đức Chúa Trời, thì tâm linh của mỗi người sẽ phải chịu trách nhiệm về sự sống của chính mình ở trước mặt Đức Chúa Trời trong ngày phán xét của Ngài.

Khi tâm linh của một người đã tin nhận Đức Chúa Jêsus Christ làm Chúa của cuộc đời mình, mà tâm linh của người đó chưa nhận biết Lễ thật, chưa nhận được sự ban cho của Đức Thánh-Linh, thì dù bề ngoài người ấy mang danh là người tin Chúa, người ấy vẫn chưa được mặc lấy người mới, như Phao-lô đã viết trong thư gửi cho Hội-Thánh tại thành phố Ê-phê-sô (Ê-phê-sô 4:20-24).

Nhiều người đã tự an ủi (nếu không nói là tự lừa dối mình) rằng, khi họ tiếp nhận Đức Chúa Jêsus Christ (qua sự cầu nguyện) thì tâm linh họ đã được tái sinh rồi và họ đã nhận được sự ban cho Đức Thánh-Linh rồi!

**Phải nói thẳng ra rằng, nói như vậy là tự lừa dối mình, còn người nào giảng như vậy, thì kẻ đó không phải là tôi tớ của Đức Chúa Jêsus Christ.**

Chúng ta hãy xem Đức Chúa Jêsus phán gì với các môn đồ của Ngài, để so sánh với những người đã tin (theo thủ tục) Đức Chúa Jêsus Christ nhưng chưa nhận biết được những sự tỏ ra của Ngài.

**Giăng 15:1-7: Ta là gốc nho thật, Cha ta là người trồng nho. Hễ nhánh nào trong ta mà không kết quả thì Ngài chặt hết; và Ngài tỉa sửa những nhánh nào kết quả, để được sai trái hơn. Các người đã được trong sạch, vì lời (λόγος - logos) ta đã bảo cho. Hãy cứ ở trong ta, thì ta sẽ ở trong các người. Như nhánh nho, nếu không dính vào gốc nho, thì không tự mình kết quả được, cũng một lẽ ấy, nếu các người chẳng cứ ở trong ta, thì cũng không kết quả được. Ta là gốc nho, các người là nhánh. Ai cứ ở trong ta và ta trong họ thì sinh ra lắm trái; vì ngoài ta, các người chẳng làm chi được. Nếu ai chẳng cứ trong ta thì phải ném ra ngoài, cũng như nhánh nho; nhánh khô đi, người ta lượm lấy, quăng vào lửa, thì nó cháy. Ví bằng các người cứ ở trong ta, và những lời ta ở trong các người, hãy cầu xin mọi điều mình muốn, thì sẽ được điều đó.**

Phần nhiều người tin Chúa đã nghĩ rằng, *khi họ đã tin nhận Chúa và sinh hoạt trong Hội-Thánh, thì ấy là họ đã ở trong Đấng Christ rồi!*

Đức Chúa Jêsus đã phán với các môn đồ của Ngài về sự **ở trong Ngài**, là ở trong Lời Đức Chúa Trời, mà khi nói đến Lời Đức Chúa Trời là nói đến Luật pháp mà Đức Chúa Trời đã ban cho loài người qua Môi-se, vì khi Đức Chúa Jêsus phán các Lời này, phần Kinh-Thánh Tân-ước chưa có.

Chúa Jêsus đã dùng ví dụ về **gốc nho** để nói đến Hội-Thánh thật của Ngài, như Đức Giê-hô-va đã phán qua tiên tri Ê-sai, về **vườn nho** của Ngài (Ê-sai 5) mà các **gốc nho sinh tốt** là nói về **Luật pháp của Thánh-Linh sự sống, là Lễ thật**, chỉ được tỏ ra bởi Đức Thánh-Linh, chứ loài người xác thịt không thể biết được, vì đã được giấu kín khỏi những người không xứng đáng với giá cứu chuộc của Đức Chúa Jêsus Christ.

Những Lời mà Đức Chúa Jêsus đã phán dạy các môn đồ của Ngài đó là Luật pháp văn tự (*λόγος - logos*), nhưng được Đức Chúa Jêsus giải nghĩa theo Lễ thật, nên các môn đồ của Chúa Jêsus được sạch tội lỗi mình.

Nhưng để tâm linh (người bề trong) của người tin Chúa được trong sạch, thì tâm linh của người đó phải được sanh lại và phải được Đức Thánh-Linh dắt dẫn vào trong các Lễ thật, được gọi là sữa thuộc linh của Đạo, hầu cho tâm linh đó được lớn lên mà được cứu chuộc, như Lời Chúa có chép:

**1 Phi-e-rơ 2:1-5:** **Vậy anh em đã từ bỏ mọi điều độc ác, mọi điều gian xảo, mọi thứ giả trá, lòng ghen ghét và sự nói hành, thì hãy ham thích sữa thiêng liêng của đạo (nguyên văn chép là sữa thật của Lời), như trẻ con mới đẻ vậy, hầu cho anh em nhờ đó lớn lên mà được rồi linh hồn, nếu anh em đã nếm biết Chúa là ngọt ngào. Hãy đến gần Ngài, là hòn đá sống, bị người ta loại ra, song được chọn và quý trước mặt Đức Chúa Trời, và anh em cũng như đá sống, được xây nên nhà thiêng liêng (nhà thuộc linh - spiritual house), làm chức tế lễ thánh, dâng dâng của tế lễ thiêng liêng (của lễ thuộc linh - spiritual sacrifices), nhờ Đức Chúa Jêsus Christ mà đẹp ý Đức Chúa Trời.**

Luật pháp văn tự không thể trực tiếp khiến cho tâm linh của người tin Chúa được phục hồi quyền làm con kế tự Đức Chúa Trời, nhưng quyền phép của Luật pháp văn tự sẽ tác động trực tiếp đến tâm linh của người tin Chúa, khiến tâm linh đó nhận biết trách nhiệm của mình, là phải trở dậy đánh trận với chính bản ngã của xác thịt mình, bắt nó phải phục Luật pháp của sự tội và sự chết, tức là Luật pháp văn tự, là Luật pháp chỉ cho người ta biết tội lỗi. Khi tâm trí xác thịt của người tin Chúa chịu phục Luật pháp văn tự, thì tội lỗi của người đó sẽ được bôi xoá bởi sự tha thứ của Đức Chúa Trời, căn cứ theo sự ăn năn tội lỗi của người ấy ở trước mặt Ngài. Khi tội lỗi của người ấy đã được bôi xoá, khoản nợ đã được thanh toán, thì tâm linh của người ấy sẽ được ra khỏi tù, được tự do và bấy giờ, Đức Thánh-Linh là Thần Lễ thật, sẽ giúp cho tâm linh của người ấy được tái sanh và chính Thần Lễ thật sẽ dắt dẫn tâm linh của người ấy vào trong các Lễ thật của Ngài, hầu cho người bề trong, tức là tâm linh người đó được lớn lên, mà được hưởng quyền làm con kế tự Lời của Đức Chúa Trời, rồi tiếp theo là được làm con kế tự Đức Chúa Trời và là kẻ đồng kế tự với Đấng Christ. Bấy giờ, chính quyền phép của Lễ thật sẽ khiến cho tấm lòng, tức là *tâm hồn, tấm lòng, trái tim, tư tưởng, sự suy nghĩ, tâm trí* của người ấy được phục hồi lại tình trạng trong nguyên thủy, nghĩa là *phục hồi như lúc ban đầu*, khi tâm linh đó chưa được sanh trong lòng mẹ của xác thịt vậy, vì chữ **trong sạch - the pure**<sup>G2513</sup> mà Đức Chúa Jêsus đã phán, được chép trong Ma-thi-ơ 5:8 đó, có nghĩa là: *sạch sẽ, trong sáng, nguyên chất, tinh khiết, không lai tạp;*

**Ma-thi-ơ 5:8: Phước cho những kẻ có lòng trong sạch, vì sẽ thấy Đức Chúa Trời!**

Mặc dù chữ **lòng** được chép đây là nói về tâm trí của xác thịt, nhưng mọi sự mà Chúa Jêsus đã phán đây không nói về xác thịt, nhưng nói về tâm linh của người ta, vì xác thịt của loài người không thể nào thấy được Đức Chúa Trời, nhưng chỉ có tâm linh của những người đã được cứu chuộc và nhờ quyền phép của Đức Thánh-Linh và Lễ thật mà được trở nên người mới theo ảnh tượng của Đức Chúa Trời, mới được thấy Đức Chúa Trời mà thôi. Vì theo cách hiểu biết của loài người xác thịt, thì không ai có thể biết được ý tưởng của lòng người ta, nhưng thông qua công việc làm, hành động, lời nói của người ấy, mà những người khác có thể biết được những sự mà người đó đã suy nghĩ. Vì người ta phải suy nghĩ rồi mới đưa ra quyết định hành động, chứ các chi thể của người ta không thể tự hành động mà không có sự điều khiển của bộ não, nơi tâm trí của người ấy ra quyết định cho các chi thể mình hành động.

Cũng một lẽ đó, nhìn bề ngoài, không ai có thể biết một người đã tin Chúa hay chưa tin Chúa, cũng như không biết tâm linh của người ấy đã tái sanh, hay chưa được tái sanh, nhưng người ta sẽ nhận biết những sự đó, khi người ấy hành động. Đức Chúa Jêsus đã phán dạy các môn đồ của Ngài về việc xem trái mà biết cây:

**Ma-thi-ơ 12:33-35:** **Hoặc cho là cây tốt thì trái cũng tốt, hoặc cho là cây xấu thì trái cũng xấu; vì xem trái thì biết cây. Hỡi dòng dõi rắn lục; bay vốn là loài xấu, làm sao nói được sự tốt? Bởi vì do sự đầy dẫy trong lòng mà miệng mới nói ra. Người lành do nơi đã chứa điều thiện mà phát ra điều thiện; nhưng kẻ dữ do nơi đã chứa điều ác mà phát ra điều ác.**

Công việc của mỗi người làm ra, tỏ ra sẽ là bằng chứng về tình trạng thật của tâm linh người ấy, hoặc tâm linh của người ấy vẫn đang ngồi trong bóng của sự chết, hoặc là nó đang thoả hiệp với xác thịt, hay là nó đang cai trị xác thịt mình, để sống theo Lời của Đức Chúa Trời, vì Lời Đức Chúa Trời cho chúng ta biết về sự phán xét của Đức Chúa Trời đối với mọi người, sẽ căn cứ theo công việc mà người ta đã làm trong xác thịt mình.

**2 Cô-rinh-tô 5:1-10:** **Vả, chúng ta biết rằng nếu nhà tạm của chúng ta dưới đất đổ nát, thì chúng ta lại**

có nhà đời đời tại trên trời, bởi Đức Chúa Trời, không phải bởi tay người làm ra. Vì chúng ta thật than thở trong nhà tạm này, mà hết sức mong được mặc lấy nhà chúng ta từ trên trời, miễn là gặp thấy chúng ta đang mặc áo, không trần truồng. Bởi chúng chúng ta ở trong nhà tạm này, than thở dưới gánh nặng, vì chúng ta không cầu cho bị lột trần, song cầu cho được mặc lại, để sự gì hay chết trong chúng ta bị sự sống nuốt đi. Đáng đã gây dựng chúng ta cho được sự ấy, ấy là Đức Chúa Trời, đã ban của tin của Đức Thánh Linh cho chúng ta. Vậy, chúng ta hãy đầy lòng tin cậy, và biết rằng khi chúng ta đang ở trong thân thể này thì cách xa Chúa vì chúng ta bước đi bởi đức tin, chớ chẳng phải bởi mắt thấy. Vậy tôi nói, chúng ta hãy đầy lòng tin cậy, muốn lìa bỏ thân thể này đang ở cùng Chúa thì hơn. Cho nên chúng ta hãy ở trong thân thể này, hãy ra khỏi, cũng làm hết sức để được đẹp lòng Chúa. Bởi vì chúng ta thấy đều phải ứng hầu trước tòa án Đấng Christ, hầu cho mỗi người nhận lãnh tùy theo điều thiện hay điều ác mình đã làm lúc còn trong xác thịt.

Lòng của chúng ta chính là tâm trí, là trí khôn, sự hiểu biết, trí tuệ của con người, mà người ta tin rằng nó ở trong bộ não của con người, nhưng sự thật không phải như vậy, vì có những người bị tai nạn, mất não, nhưng người ấy vẫn hoạt động bình thường, dù có một số triệu chứng không hoạt động bình thường, điều đó có nghĩa là, bộ não của loài người là trung tâm tiếp nhận và ra lệnh, như các văn phòng làm việc hành chính của một nhà máy, của một công ty vậy, còn trung tâm của tâm trí thì người ta không tìm ra vị trí, mà người ta chỉ đoán rằng, nó nằm ở vỏ đại não, là một màng rất mỏng bao bọc toàn thể bộ não, sát ngay dưới hộp sọ! Người ta tin rằng, mọi quyết định hành động của con người đều từ cái đầu mà ra, vì thế cho nên đầu của thân thể Đức Chúa Jê-sus Christ đã phải chịu mảo gai, là hình phạt cho cái đầu của loài người xác thịt, đã ra những quyết định hành động gian ác, tội lỗi và nơi mà Đức Chúa Jê-sus bị người ta đóng đinh, là đôi Gò-gô-tha, có nghĩa là *cái sọ*.

Để thay đổi tình trạng của tâm trí (đổi mới tâm trí), người tin Chúa phải nhờ cậy Đức Thánh-Linh và quyền phép của Lễ thật để làm sạch tâm trí mình, qua việc học và suy gẫm Lời của Đức Chúa Trời, như Đức Giê-hô-va đã mạng lệnh cho Giô-suê: **“Quyển sách luật pháp này chớ xa miệng ngươi, hãy suy gẫm ngày và đêm, hầu cho cẩn thận làm theo mọi điều đã chép ở trong; vì như vậy ngươi mới được may mắn trong con đường mình, và mới được phước.”** (Giô-suê 1:8)

Chính quyền phép của Lễ thật sẽ làm sạch mọi tội lỗi của chúng ta và khiến chúng ta được nên thánh, như Lời Chúa đã chép:

**Ê-phê-sô 5:25-27:** **Hỡi người làm chồng, hãy yêu vợ mình, như Đấng Christ đã yêu Hội thánh, phó chính mình vì Hội thánh, để khiến Hội nên thánh sau khi lấy nước rửa và dùng Đạo làm cho Hội tinh sạch, đặt tỏ ra hội thánh đầy vinh hiển, không vết, không nhăn, không chi giống như vậy, nhưng thánh sạch không chỗ trách được ở trước mặt Ngài.**

Chúng ta biết quyền phép của Lời của Đức Chúa Trời làm được mọi sự, nhưng quyền phép của Đức Chúa Trời có thể làm mọi sự cho chúng ta được theo tiêu chuẩn của Lời Đức Chúa Trời hay không, là tùy thuộc vào thái độ của mỗi người tin Chúa, có đầu phục hoàn toàn trước mạng lệnh của Đức Chúa Jê-sus Christ hay không.

**Hê-bơ-rơ 12:1-29:** **Thế thì, vì chúng ta được nhiều người chứng kiến vây lấy như đám mây rất lớn, chúng ta cũng nên quẳng hết gánh nặng và tội lỗi dễ vẩn vương ta, lấy lòng nhịn nhục theo đòi cuộc chạy đua đã bày ra cho ta, nhìn xem Đức Chúa Jê-sus, là cội rễ và cuối cùng của đức tin, tức là Đấng vì sự vui mừng đã đặt trước mặt mình, chịu lấy thập tự giá, khinh điều sỉ nhục, và hiện nay ngồi bên hữu ngai Đức Chúa Trời. Vậy, anh em hãy nghĩ đến Đấng đã chịu sự đối nghịch của kẻ tội lỗi dương ấy, hầu cho khỏi bị mỗi một sờn lòng. Anh em chớ chống trả với tội ác còn chưa đến nổi đổ huyết; lại đã quên lời khuyên anh em như khuyên con, rằng: Hỡi con, chớ để người sự sửa phạt của Chúa, và khi Chúa trách, chớ ngã lòng; Vì Chúa sửa phạt kẻ Ngài yêu, hễ ai mà Ngài nhận làm con, thì cho roi cho vọt. Ví bằng anh em chịu sửa phạt, ấy là Đức Chúa Trời đãi anh em như con, vì có người nào là con mà cha không sửa phạt? Nhưng nếu anh em được khỏi sự sửa phạt mà ai nấy cũng phải chịu, thì anh em là con ngoại tình, chớ không phải con thật. Cha về phần xác sửa phạt, mà chúng ta còn kính sợ thay, huống chi Cha về phần hồn, chúng ta há chẳng càng nên vâng phục lắm để được sự sống sao? Vả, cha về phần xác theo ý mình mà sửa phạt chúng ta tạm thời, nhưng Đức Chúa Trời vì ích cho chúng ta mà sửa phạt, để khiến chúng ta được dự phần trong sự thánh khiết Ngài. Thật các sự sửa phạt lúc đầu coi như một cơ buồn bã, chớ không phải sự vui mừng;**

nhưng về sau sanh ra bông trái công bình và bình an cho những kẻ đã chịu luyện tập như vậy. Vậy, hãy đỡ bàn tay yếu đuối của anh em lên, luôn cả đầu gối lỏng lẻo nữa. Khá làm đường thẳng cho chân anh em theo, hầu cho kẻ nào què khỏi lạc đường mà lại được chữa lành nữa. Hãy cầu sự bình an với mọi người, cùng tìm theo sự nên thánh, vì nếu không nên thánh thì chẳng ai được thấy Đức Chúa Trời. Khá coi chừng kẻ có kẻ trạt phần ân điển của Đức Chúa Trời, kẻ rẽ đàng chằm ra, có thể ngăn trở và làm ô uế phần nhiều trong anh em chẳng. Hãy coi chừng, cho trong anh em chớ có ai gian dâm, cũng đừng có ai khinh lờn như Ê-sau, chỉ vì một món ăn mà bán quyền con trưởng. Thật vậy, anh em biết rằng đến sau, người muốn cha mình chúc phước cho, thì lại bị bỏ; vì dẫu người khóc lóc cầu xin, cũng chẳng đổi được ý cha mình đã định rồi. Anh em chẳng tới gần một hòn núi mà người ta có thể rờ đến được, cũng chẳng đến gần lửa hừng, hoặc tối tăm, hoặc âm ế, hoặc gió dữ, hoặc tiếng loa thổi vang, hoặc tiếng nói kinh khiếp đến nỗi ai nghe đều nài xin đừng nói với mình nữa; vì họ không chịu nổi lời phán nầy: Dẫu loài thú vật tới gần núi nầy cũng sẽ bị ném đá. Lại cảnh trạng đó rất kinh khiếp, đến nỗi Môi-se nói rằng: Ta thật sợ sệt và run rẩy cả người. Nhưng anh em đã tới gần núi Si-ôn, gần thành của Đức Chúa Trời hằng sống, tức là Giê-ru-sa-lem trên trời, gần muôn vàn thiên sứ nhóm lại, gần Hội thánh của những con trưởng được ghi tên trong các tầng trời, gần Đức Chúa Trời, là quan án của mọi người, gần các linh hồn người nghĩa được vẹn lành, gần Đức Chúa Jê-sus, là Đấng trung bảo của giao ước mới, và gần huyết rưới ra, huyết đó nói tốt hơn huyết của A-bên vậy. Anh em hãy giữ, chớ từ chối Đấng phán cùng mình; vì nếu những kẻ kia cự Đấng truyền lời báo cáo ở dưới đất, còn không tránh khỏi thay, huống chi chúng ta, nếu cự Đấng truyền lời báo cáo từ trên trời, thì càng không tránh khỏi được. Tiếng Đấng ấy bây giờ rúng động cả đất, hiện nay phán hứa rằng: Còn một lần nữa, ta sẽ chẳng những rúng động đất mà thôi, nhưng cũng rúng động trời nữa. Và, trong những chữ: Còn một lần nữa, tỏ ra rằng các vật hay bị rúng động, vì là những vật đã chịu dựng nên, sẽ bị cất đi, hầu cho những vật không hề rúng động được còn lại. Như vậy, vì chúng ta có phần trong một nước không hay rúng động, nên hãy cảm ơn, hầu cho lấy lòng kính sợ hầu việc Đức Chúa Trời một cách đẹp lòng Ngài; vì Đức Chúa Trời chúng ta là đám lửa hay thiêu đốt.

---

*Hết phần 6.*